

BÀI GIẢNG:

PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN BỘ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

I. PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Quan niệm chung về phẩm chất, đạo đức

Theo Vụ Gia đình - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch¹: *Phẩm chất (giới hạn nói đến con người) có thể hiểu là bản chất, là cái làm nên giá trị riêng của mỗi con người. Nói đến phẩm chất của một người, chúng ta thường nhìn nhận ở các góc độ như phẩm chất về chính trị, phẩm chất về đạo đức (đức) và phẩm chất về năng lực (tài).*

Đạo đức là những chuẩn mực hành vi ứng xử giữa người với người, giữa người với tự nhiên, vạn vật...; những chuẩn mực đó được cộng đồng, xã hội thừa nhận, trở thành quy ước hay quy phạm pháp luật, được mọi người tôn trọng, thực hiện; người có hành vi lệch chuẩn sẽ bị coi là vi phạm đạo đức hoặc vi phạm pháp luật, bị dư luận xã hội phê phán, lên án.

Phẩm chất đạo đức là những chuẩn mực hành vi làm nên giá trị của một con người. Dựa vào khung chuẩn mực ấy, người ta có thể đánh giá các hành vi của con người là tốt hay xấu, lợi hay hại, về những điều được khuyến khích hay cấm kỵ, hoặc về nghĩa vụ của mỗi con người. Đó là tập hợp các tính cách, giá trị và hành vi thể hiện lòng tốt, trung thực, trách nhiệm, tôn trọng và tầm nhìn đúng đắn về đạo đức của một cá nhân.

2. Những phẩm chất tốt đẹp của con người²

a) Những phẩm chất tốt đẹp của con người phổ biến

- Lòng nhân ái: khả năng thể hiện tình yêu thương và quan tâm đến người khác không chỉ tạo nên một môi trường xã hội ấm áp, mà còn thúc đẩy sự đồng cảm và giúp đỡ trong thời gian khó khăn.

- Trách nhiệm: tính chịu trách nhiệm và đáng tin cậy giúp xây dựng lòng tin và sự ổn định trong mối quan hệ và làm việc. Người có phẩm chất này thường hoàn thành nhiệm vụ một cách đáng tin cậy và thực hiện cam kết một cách nghiêm túc.

- Tích cực: tinh thần tích cực tạo nên một tác động lan tỏa, kích thích tinh thần của những người xung quanh và thúc đẩy tìm kiếm giải pháp tốt trong mọi tình huống; sự lạc quan giúp tạo đà cho sự thành công và phát triển.

¹ <http://giadinh.bvhttdl.gov.vn/khai-niem-pham-chat-dao-duc/>

² <https://luatduonggia.vn/pham-chat-la-gi-nhung-pham-chat-tot-dep-cua-con-nguoi/#:~:text=M%E1%BB%99t%20s%E1%BB%91%20v%C3%AD%20d%E1%BB%A5%20v%E1%BB%81,t%C3%ADch%20c%E1%BB%B1c%20cho%20x%C3%A3%20h%E1%BB%99i.>

- Khoan dung: khả năng chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt thể hiện lòng kiên nhẫn và sự hiểu biết về đa dạng văn hóa, tôn giáo, và quan điểm. Điều này giúp tạo nên môi trường hòa bình và hợp tác.

- Trung thực: tính trung thực tạo ra sự tin cậy và tôn trọng trong giao tiếp. Người trung thực không chỉ đưa ra thông tin chính xác mà còn xây dựng mối quan hệ mở và bền vững.

- Tự quản lý: khả năng kiểm soát cảm xúc, thời gian và tập trung, giúp tạo nên sự hiệu quả và hiệu suất cá nhân. Người có khả năng này thường đạt được mục tiêu và duy trì cân bằng trong cuộc sống.

- Tự trọng: tôn trọng và tin tưởng vào giá trị bản thân giúp xây dựng lòng tự tin và sự tự tin trong mọi tình huống. Người tự tin thường có khả năng tạo ảnh hưởng tích cực đối với người khác.

- Kỷ luật: khả năng tuân thủ quy tắc và lập kế hoạch cụ thể giúp xây dựng môi trường làm việc và cuộc sống có trật tự. Sự kỷ luật giúp duy trì mục tiêu và đạt được thành công.

- Hòa nhã: tính thân thiện và khả năng xây dựng mối quan hệ tốt giúp tạo ra môi trường làm việc và sống tốt đẹp hơn. Sự hòa nhã cũng thúc đẩy sự hợp tác và trao đổi tích cực.

Những phẩm chất trên không chỉ ảnh hưởng tích cực đến cá nhân mà còn góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Khi mọi người phát triển và thể hiện những phẩm chất tốt này, chúng tạo nên một môi trường xã hội hòa bình, hợp tác, và phát triển bền vững.

b) Những phẩm chất tốt đẹp của người thành công

Muốn thành công lâu dài và nhận được sự tôn trọng từ những người xung quanh, việc trau dồi và phát triển các phẩm chất tốt là điều rất quan trọng. Dưới đây là những phẩm chất tốt đẹp mà người thành công thường sở hữu và cần phải phát triển:

- Sự kiên trì: Sự kiên trì là một yếu tố quan trọng mà người thành công thường có. Họ không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thất bại hay thách thức. Thay vào đó, họ tiếp tục nỗ lực, tìm cách giải quyết và vượt qua mọi trở ngại. Sự kiên trì giúp họ duy trì động lực và tiến gần hơn tới mục tiêu của mình.

- Sáng tạo: Khả năng tạo ra những giải pháp mới, đột phá là một phẩm chất quan trọng giúp người thành công đạt được sự nổi bật và tạo ra giá trị. Họ không ngừng tìm kiếm cách tiếp cận mới, cải tiến và thay đổi để thích ứng với môi trường thay đổi.

- Tự tin: Tự tin giúp người thành công tỏ ra chắc chắn trong quyết định và hành động của mình. Họ tin vào khả năng của bản thân và tạo ra một tâm lý tích cực. Tự tin cũng giúp họ tạo dựng mối quan hệ tốt và tương tác hiệu quả với người khác.

- Tham vọng ở mức độ vừa phải: Tham vọng giúp người thành công tập trung vào mục tiêu và đảm bảo họ luôn giữ động lực. Tuy nhiên, tham vọng cần phải cân nhắc để không gây căng thẳng hoặc lo lắng quá mức. Tham vọng vừa phải giúp duy trì cân bằng giữa cuộc sống và sự nghiệp.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức³

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng, coi đó là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước: người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”. Quan niệm lấy đức làm gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Người cho rằng: có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

a) Những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam theo Chủ tịch Hồ Chí Minh

- *Một là, trung với nước, hiếu với dân:*

Đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất và chi phối các phẩm chất khác. “Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị - đạo đức cho mỗi người Việt Nam không phải chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt mà còn lâu dài về sau.

- *Hai là, yêu thương con người.*

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người rất toàn diện và độc đáo. Người đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia

chất đạo đức cao đẹp nhất. Người dành tình yêu thương rộng lớn cho những người cùng khổ. Những người lao động bị áp bức bóc lột, Người viết: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Yêu thương đồng bào, đồng chí của Người, không phân biệt họ ở miền xuôi hay miền ngược, là trẻ hay già, trai hay gái... không phân biệt một ai, không trừ một ai, hễ là người Việt Nam yêu nước thì đều có chỗ trong tấm lòng nhân ái của Người.

Tình yêu thương của Người còn thể hiện đối với những người có sai lầm khuyết điểm. Với tấm lòng bao dung của một người Cha, Người căn dặn chúng ta: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời".

- *Ba là, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh:

+ Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta".

+ Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi", không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

+ Liêm tức là "luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân"; "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân". Phải "trong sạch, không tham lam". "Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy, mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá".

+ Chính, "nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn". Đối với mình: không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình. Đối với người: không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết thật thà, không dối trá, lừa lọc. Đối với việc: để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà.

+ Chí công vô tư, Người nói: “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc”. “Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”; phải "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ".

- *Bốn là, tinh thần quốc tế trong sáng.*

Đó là tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên bằng mệnh đề “Bốn phương vô sản đều là anh em”; là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước mà Người đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân mình và bằng sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc; là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội, là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế vô sản gắn liền với chủ nghĩa yêu nước, hơn nữa phải là chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.

b) Những nguyên tắc trong rèn luyện đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh

- *Thứ nhất*, muốn có đạo đức trước hết nói phải đi đôi với làm và luôn nêu gương về đạo đức.

Đối với mỗi người đều nói nhiều mà làm ít, nói mà không làm, hơn nữa nói một đằng, làm một nẻo thì chỉ đem lại hậu quả phản tác dụng. Việc nêu gương thì không ở lĩnh vực nào mà vấn đề nêu gương lại được đặt ra như trong lĩnh vực đạo đức. Trong gia đình đó là tấm gương của bố mẹ đối với con cái, của anh chị đối với các em; trong nhà trường thì đó là tấm gương của thầy, cô giáo đối với học sinh; trong tổ chức, tập thể, Đảng, Nhà nước là tấm gương của những người đứng đầu, phụ trách, lãnh đạo, của cấp trên đối với cấp dưới; trong xã hội thì đó là tấm gương của người này đối với người khác. Một bài diễn văn hay không bằng một tấm gương sống.

- *Thứ hai*, để rèn luyện đạo đức thì xây phải đi đôi với chống.

Trong cuộc sống hàng ngày, những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức và cái vô đạo đức vẫn còn đan xen nhau, đối chọi nhau, thông qua hành vi của mỗi một con người khác nhau. Thậm chí, những đan xen và đối chọi ấy còn diễn ra ngay trong bản thân mỗi một con người. Do đó, việc xây và chống trong lĩnh vực đạo đức hoàn toàn là điều không đơn giản. Để xây và chống có hiệu quả phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi.

- *Thứ ba*, phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức hàng ngày, đó là công việc kiên trì, bền bỉ suốt đời. Trong thực tiễn, có người trong lúc đấu tranh thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ gian khổ, hy sinh, nhưng đến khi có ít quyền hạn thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, biến thành người có tội.

Đối với mỗi con người việc rèn luyện đạo đức cách mạng phải được thực hiện trong hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong đời công, sinh hoạt, học tập, lao động, chiến đấu; trong mọi mối quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, từ nhỏ đến lớn, từ gia đình đến nhà trường, đoàn thể, xã hội; từ quan hệ bạn bè đến đồng chí, anh em, cấp trên, cấp dưới, với Đảng, với nước, với dân và cả trong quan hệ quốc tế. Người đưa ra lời khuyên rất dễ hiểu: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

4. Vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội

a) Đối với cá nhân

Đạo đức góp phần hoàn thiện nhân cách con người. Đạo đức giúp cá nhân có ý thức và sống lương thiện, sống có ích, tăng thêm tình yêu của bản thân đối với tổ quốc, với gia đình và với tổ chức, nơi gắn bó công việc với cá nhân người đó.

b) Đối với gia đình

Đạo đức là nền tảng của hạnh phúc gia đình, tạo ra sự ổn định và phát triển vững chắc của gia đình. Đạo đức là nhân tố không thể thiếu của một gia đình hạnh phúc. Sự tan vỡ của một gia đình thường có nguyên nhân từ việc vi phạm nghiêm trọng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức như con cái không nghe lời cha mẹ, các thành viên trong gia đình không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không chung thủy...

c) Đối với xã hội

Nếu ví xã hội là một cơ thể sống, thì đạo đức có thể được coi là sức khỏe của cơ thể sống ấy. Một xã hội trong đó các quy tắc, chuẩn mực đạo đức được tôn trọng và luôn được củng cố, phát triển thì xã hội có thể phát triển bền vững. Ngược lại, trong một môi trường xã hội mà các chuẩn mực đạo đức bị xem nhẹ, không được tôn trọng thì nơi ấy dễ xảy ra sự mất ổn định, thậm chí còn có thể dẫn đến sự đổ vỡ nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Xây dựng, phát triển và củng cố nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay có ý nghĩa rất to lớn không chỉ trong chiến lược xây dựng và phát triển con người Việt Nam hiện nay mà còn góp phần xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

5. Sự cần thiết phải giáo dục phẩm chất, đạo đức của cán bộ NHCSXH

Giáo dục phẩm chất, đạo đức của cán bộ không chỉ là điều cần thiết để làm nên thương hiệu cho một tổ chức mà còn là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng xã hội văn minh, đáng tin cậy và phát triển bền vững. Đối với NHCSXH cũng vậy, giáo dục phẩm chất, đạo đức của cán bộ luôn được NHCSXH quan tâm chú trọng. Dưới đây là những lý do chính vì sao giáo dục phẩm chất đạo đức của cán bộ NHCSXH là điều cần thiết:

Thứ nhất, giúp cán bộ hoàn thiện nhân cách, nêu cao ý chí khắc phục những khuyết điểm của bản thân; giúp cán bộ phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý, phát triển trí tuệ. Khi cán bộ có tấm lòng thanh sạch thì tinh thần yên ổn, tâm không thiên vị giúp người ta sáng suốt, sớm thấy rõ ngay - gian, chính - tà, từ đó xử trí mọi việc ít phạm sai lầm, nâng cao năng lực công tác.

Thứ hai, giúp cán bộ ý thức được trách nhiệm của bản thân với NHCSXH, tăng tình yêu với nghề, tận tâm phục vụ khách hàng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nâng cao vị thế của NHCSXH trong xã hội.

Thứ ba, giúp cán bộ biết cách ứng xử phù hợp với đồng nghiệp, với lãnh đạo đúng chuẩn mực đạo đức, tạo nên một môi trường làm việc tích cực, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Thứ tư, giúp cán bộ giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa, giá trị đạo đức trong mỗi đơn vị của toàn hệ thống NHCSXH.

Thứ năm, giúp cho cán bộ có đủ bản lĩnh, sức đề kháng trước những tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường.

II. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN BỘ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Quan niệm chung về đạo đức nghề nghiệp

Đạo đức nghề nghiệp bao gồm các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực của một nghề nghiệp cụ thể, trên cơ sở đó, các thành viên của ngành nghề đó tự đánh giá, điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với nhu cầu, lợi ích, mục đích và sự tiến bộ của xã hội⁴.

Theo điểm 2, Điều 3, Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010: Đạo đức nghề nghiệp là các chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định.

Mỗi ngành nghề, lĩnh vực, dựa vào đặc thù riêng để quy định Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực đó nhằm mục đích giáo dục nhận thức, định hướng hành vi cho cán bộ thực hiện đúng theo quy định của

⁴ <https://isocert.org.vn/giao-duc-dao-duc-nghe-nghiep>

từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp

Đạo đức nghề nghiệp trong tư tưởng Hồ Chí Minh bắt nguồn từ giá trị nhân văn của dân tộc, tất cả đều vì dân, vì nước, vì sự nghiệp kháng chiến, giành độc lập, tự do cho đất nước, hạnh phúc của nhân dân.

Theo tư tưởng của Người, đạo đức nghề nghiệp phải thể hiện từ chính những suy nghĩ, hành động việc làm nhỏ ở trong công việc, cuộc sống. Đó là nêu cao tinh thần, trách nhiệm đối với công việc, coi nơi làm việc như ngôi nhà của mình, đồng chí, đồng đội, nhân dân như người thân ruột thịt trong gia đình. Có như vậy, mới làm cho đạo đức nghề nghiệp được phát huy, tỏa sáng, tạo nên sự gần gũi, thân mật trong giao tiếp, ứng xử, giải quyết các mối quan hệ, thúc đẩy các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới của Đảng, Nhà nước đạt được nhiều thắng lợi mới. Người cho rằng, đạo đức nghề nghiệp phải được đặt lên hàng đầu trong nhiệm vụ công tác, đặc biệt, Người nhấn mạnh đến chữ “Đức” và “Tài” của người cán bộ, công chức, viên chức. Người nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Đây là hai yếu tố song trùng, có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại với nhau một cách rất chặt chẽ, không tách rời nhau; ở những điều kiện, môi trường cụ thể có sự bổ sung, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho “Đức” và “Tài” phát triển.

Người cho rằng, cán bộ có đạo đức nghề nghiệp là phải có kiến thức về khoa học quản lý nhà nước, có năng lực điều hành và tổng kết thực tiễn; có khả năng thể chế hóa các chỉ thị và nghị quyết của Đảng, tinh thông về chính sách và pháp luật; nghiệp vụ hành chính; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đó còn là sự gương mẫu, thống nhất giữa lời nói và hành động của cán bộ; đức tính “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư” trong công việc, cuộc sống của cán bộ phải được biểu hiện cụ thể thông qua những hành vi thực thi công vụ, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; cán bộ phải gương mẫu về đạo đức, lối sống.

Trong những lời căn dặn của Người, văn hóa, đạo đức đối với người cán bộ ngân hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Vì cán bộ ngân hàng giữ tiền của cho Nhà nước, cho nhân dân, nên phải nêu cao đạo đức cách mạng, phải trong sáng, liêm chính..., song song đó cũng phải có chuyên môn, nghiệp vụ sâu để quản lý được tiền của cho Nhà nước, cho nhân dân, để không bị thất thoát, lãng phí, đồng thời phải tăng thêm của cải cho xã hội. Đó vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của cán bộ ngân hàng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ ngân hàng phải dùng cách thật thà, tự phê bình và phê bình để tẩy trừ những thói tham ô lãng phí và bệnh quan liêu, để cùng nhau tiến bộ.

Trong Thư gửi Hội nghị cán bộ Ngân hàng tháng 01/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn về các đức tính, phẩm chất đạo đức cần có của người cán bộ, đảng viên, cán bộ ngân hàng: “Quản lý tiền bạc là một công tác rất quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cán bộ ngân hàng là người có trách nhiệm giữ tiền cho Nhà nước và nhân dân, phải học tập cách quản lý tiền cho tốt, đừng để lãng phí, mất mát. Một đồng vốn bỏ ra phải bảo đảm tăng thêm của cải cho xã hội, phải luân chuyển nhanh, đừng để đọng. Phải tích cực huy động tiền nhàn rỗi để bỏ vào sản xuất”. “Cán bộ Ngân hàng phải luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thấu suốt hơn nữa đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đi sâu học tập lý luận và nghiệp vụ, cải tiến lề lối làm việc, để phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân được nhiều và tốt hơn”. Đồng thời, Người nói rằng “Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Ngân hàng cần cụ thể hóa thành những phẩm chất đạo đức, những đức tính cần thiết đối với từng vị trí công tác, trong từng giai đoạn cụ thể, để nêu cao đạo đức nghề nghiệp trong việc triển khai, xử lý và thực thi công việc”.

3. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ Ngân hàng

Đóng vai trò là yếu tố cấu thành hệ thống các giá trị tinh thần của đời sống xã hội, giá trị đạo đức được xác định là những chuẩn mực, những khuôn mẫu lý tưởng, những quy tắc ứng xử nhằm điều chỉnh và chuẩn hoá hành vi con người, thì chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ Ngân hàng không nằm ngoài giá trị tinh thần đó. Ngày 25/02/2019, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HHNH. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng gồm:

a) Tính tuân thủ

Cán bộ ngân hàng phải tôn trọng và tuân thủ nghiêm luật pháp, các quy định, quy trình nghiệp vụ của ngành và của nội bộ ngân hàng.

Không được đồng lõa, tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật, quy định của ngành và của nội bộ; tránh để bị tác động, can thiệp dẫn tới làm trái quy định pháp luật.

b) Sự cẩn trọng

Cán bộ ngân hàng phải luôn cẩn thận, kỹ lưỡng, cân nhắc thấu đáo, lường đoán kỹ mọi rủi ro để phòng ngừa; thận trọng trong giao tiếp và giữ kỷ luật phát

ngôn; tự giác chịu sự giám sát, kiểm soát theo quy định.

Không được chủ quan, liêu lĩnh, không được dễ dãi, cả tin; không làm tắt, bỏ qua các bước, các thủ tục trong quy trình nghiệp vụ đã quy định.

Phải đề cao tinh thần tự chịu trách nhiệm, tránh để xảy ra sai sót, sơ suất trong quá trình giải quyết công việc.

c) Sự liêm chính

Cán bộ ngân hàng phải luôn tu dưỡng, rèn luyện, xây dựng bản lĩnh nghề nghiệp, giữ gìn sự liêm chính, minh bạch trong các mối quan hệ liên quan đến lợi ích tài chính và tiền bạc, trung thực, thẳng thắn, nghiêm túc với bản thân và với những người xung quanh.

Phải có tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, tránh lãng phí; không được tham ô, vụ lợi hoặc tiếp tay cho hành vi tham ô, vụ lợi; không làm lơ khi thấy các hiện tượng sai trái xung quanh, báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm và gây hại cho lợi ích chung.

d) Sự tận tâm và chuyên cần

Cán bộ ngân hàng cần phải thực hiện công việc của mình với sự tận tâm và chu đáo; sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ với nỗ lực cao.

Phải thường xuyên học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao kiến thức, rèn luyện để tinh thông chuyên môn nghiệp vụ.

Không được làm việc tắc trách, thiếu tập trung, thiếu tinh thần trách nhiệm.

đ) Tính chủ động, sáng tạo, thích ứng

Cán bộ ngân hàng cần phải rèn luyện tính tự giác và chủ động, sự tìm tòi, sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác; rèn luyện khả năng thích ứng trước sự thay đổi của môi trường và yêu cầu trong tình hình mới; không ngừng cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao các kỹ năng mềm của bản thân.

Không ỉ lại, dựa dẫm, đẩy việc cho người khác; không bảo thủ, cứng nhắc, gây cản trở cho đổi mới, sáng tạo.

e) Ý thức bảo mật thông tin

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và của tổ chức về bảo mật an toàn thông tin nội bộ và thông tin khách hàng; không đưa ra thông tin sai lệch, thiếu chính xác, mang tính chủ quan cá nhân gây tổn hại đến tài sản, thương hiệu, uy tín của tổ chức, của ngành, gây hoang mang, lo ngại, ảnh hưởng

đến lòng tin của khách hàng đối với ngân hàng.

Lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu của ngân hàng theo đúng quy định. Không tùy tiện, sơ hở trong trao đổi thông tin, tình hình nội bộ.

4. Đạo đức nghề nghiệp của cán bộ NHCSXH

Mỗi cán bộ NHCSXH là một người đại diện cho uy tín, danh tiếng, hình ảnh và các giá trị cốt lõi của NHCSXH. Do đó, cán bộ NHCSXH cũng cần thực hiện đầy đủ 6 chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp mà Hiệp hội Ngân hàng đã ban hành, đó là:

a) Về tính tuân thủ

Một trong những nguyên tắc cao nhất trong hoạt động ngân hàng nói chung và NHCSXH nói riêng là phải “Thượng tôn pháp luật” hay nói khác đi là phải tuân thủ pháp luật. Để thực hiện được chuẩn mực này, tất cả cán bộ NHCSXH, dù ở vị trí nào cũng đều phải hiểu và tuân thủ pháp luật. Cụ thể là các quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng; các quy định của ngành ngân hàng; các quy định của NHCSXH được thể hiện trong Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư liên quan đến tín dụng chính sách xã hội và của NHCSXH về quy trình nghiệp vụ, quy định về nội quy lao động... Mỗi cán bộ NHCSXH phải làm tròn trách nhiệm của mình ở vị trí công việc được giao.

- *Đối với cán bộ lãnh đạo quản lý*, phải nắm vững chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, của bản thân để quản lý, điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao. Hơn ai hết, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của NHCSXH phải tuân thủ các quy định về thực hiện tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH, nâng cao được năng lực hoạt động của NHCSXH để phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội. Người cán bộ lãnh đạo quản lý phải tuân thủ quy trình chỉ đạo điều hành hoạt động của đơn vị trong định hướng phát triển chung của hệ thống NHCSXH.

- *Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ* (cán bộ Tín dụng, cán bộ Kế toán - Ngân quỹ, cán bộ Hành chính - Tổ chức, cán bộ Kiểm tra kiểm soát nội bộ...), phải có tính tuân thủ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, cần lưu ý một số nội dung sau:

+ *Đối với cán bộ Tín dụng*: phải tuân thủ đúng quy trình cho vay của NHCSXH, phải làm tròn trách nhiệm của người cán bộ tín dụng từ khâu phổ biến các quy định về các chương trình tín dụng tại NHCSXH, hướng dẫn Ban quản lý Tổ TK&VV nắm bắt được các nội dung công việc được NHCSXH ủy

nhiệm để hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ vay vốn, hoặc khách hàng vay vốn trực tiếp tại ngân hàng lập hồ sơ vay vốn, thực hiện thẩm định tín dụng, thông báo cho vay đến theo dõi khoản vay, thu nợ, thu lãi và xử lý nợ (bao gồm nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ khoanh). Cán bộ tín dụng chiếm tỷ trọng lớn trong đội ngũ cán bộ của NHCSXH, thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng trong quy trình cho vay. Với đặc thù hoạt động của NHCSXH, cán bộ tín dụng phải tuân thủ các quy định về giao dịch xã; về phân công cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn; về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng; về hoạt động ủy thác cho vay với Hội, đoàn thể, về hoạt động ủy nhiệm với Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV). Để tuân thủ quy trình cho vay, cán bộ tín dụng phải nắm vững các quy định của từng chương trình tín dụng nhằm hướng dẫn cho Tổ TK&VV khi triển khai họp Tổ để bình xét cho vay đúng quy định, đảm bảo nguồn vốn tín dụng chính sách đến được đúng đối tượng thụ hưởng. Đồng thời, cán bộ tín dụng phải nắm vững quy định về thẩm định tín dụng, bảo đảm tiền vay và nghiệp vụ tiền gửi thông qua Tổ TK&VV để hướng dẫn Ban quản lý Tổ thực hiện đúng quy định của NHCSXH. Với hoạt động giao dịch xã, cán bộ tín dụng phải tuân thủ đúng quy trình giao dịch của NHCSXH với những công việc trước khi đi giao dịch, công việc tại Điểm giao dịch xã và công việc cuối phiên giao dịch, đặc biệt là tuân thủ quy trình nghiệp vụ giao dịch với Tổ trưởng Tổ TK&VV, với khách hàng. Với việc phân công cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn, cán bộ tín dụng cần tuân thủ đúng các quy định về theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn xã, quản lý và tham mưu thực hiện Điểm giao dịch xã. Với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng, cán bộ tín dụng phải tuân thủ quy định cụ thể về xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng theo nguồn vốn Trung ương, nguồn vốn địa phương; giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng và quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng. Đối với hoạt động ủy thác, ủy nhiệm qua Hội, đoàn thể và Tổ TK&VV, cán bộ tín dụng phải nắm vững các quy định trong văn bản ủy thác, ủy nhiệm để phối hợp với Hội, đoàn thể và Ban quản lý Tổ TK&VV thực hiện đúng quy định. Với chức trách, nhiệm vụ được giao như vậy, cán bộ tín dụng phải tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ để giảm thiểu phát sinh nợ quá hạn, nợ khoanh, nợ bị chiếm dụng,... góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

+ *Đối với cán bộ Kế toán - Ngân quỹ*: phải tuân thủ đúng nguyên tắc kế toán ngân hàng trong các nghiệp vụ về lập chứng từ, luân chuyển, kiểm soát và tập hợp chứng từ; nắm vững hệ thống tài khoản và nội dung hạch toán; mở, đóng tài khoản thanh toán; nghiệp vụ ngân quỹ (quy trình thu, chi tiền, kiểm đếm, giao nhận,...). Ngược lại, nếu không tuân thủ đúng quy định về hoạt động kế toán ngân quỹ sẽ gây thất thoát vốn của NHCSXH và sẽ phải đối mặt với những hậu quả đáng tiếc cho bản thân và tổ chức.

+ *Đối với cán bộ Hành chính - Tổ chức*: tuân thủ và chấp hành các quy trình, quy định trong công tác cán bộ; công tác tuyển dụng, luân chuyển, điều động cán bộ, công tác lao động - màng lưới; tiền lương và các chế độ đối với người lao động. Thực hiện đúng quy định về quản lý hành chính, chi tiêu nội bộ, thi đua khen thưởng. Việc bố trí lao động theo năng lực, sở trường, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh giúp cho cán bộ phát huy được sở trường, yên tâm công tác, cống hiến hết mình, tận tâm, tận lực, đóng góp thành quả cho sự nghiệp NHCSXH. Bên cạnh đó, thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu về công tác Thi đua - Khen thưởng, triển khai đầy đủ các phong trào phát động thi đua, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp là nguồn động viên, khích lệ tinh thần làm việc, kết quả đạt được của cán bộ NHCSXH. Đồng thời thực hiện tốt quy định về quản lý hành chính như công tác theo dõi, mua sắm công cụ dụng cụ, chi tiêu nội bộ phục vụ cho hoạt động của đơn vị theo đúng theo quy định của NHCSXH. Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, có các hình thức kỷ luật với những hành vi của cán bộ trong vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

+ *Đối với cán bộ Kiểm tra kiểm soát nội bộ*: phải tuân thủ và thực hiện đúng quy trình, quy định về kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ của đơn vị; chỉ ra những sai sót nhằm khắc phục, chỉnh sửa các tồn tại, hạn chế. Không vì nể nang, bỏ qua những sai sót mà phải “khách quan, công tâm” trong đánh giá, nhận xét khi kiểm tra, đảm bảo tính pháp lý, hợp lý; kiến nghị đơn vị được kiểm tra khắc phục những thiếu sót, đề xuất hình thức kỷ luật những sai phạm để đơn vị hoạt động có hiệu quả hơn.

Trên đây là một số vị trí công việc cơ bản trong hệ thống NHCSXH, các vị trí công việc khác cũng cần phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, của ngành ngân hàng và của NHCSXH đối với từng vị trí đó.

Tóm lại, mỗi cán bộ NHCSXH phải tuân thủ nghiêm túc quy trình nghiệp vụ và làm tròn trách nhiệm của bản thân mình ở vị trí công việc được giao sẽ giúp NHCSXH giảm được các rủi ro, tổn thất. Ngoài ra, cán bộ NHCSXH cần tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy lao động của NHCSXH.

b) Về sự cẩn trọng

Cùng với tính tuân thủ, sự cẩn trọng mọi công việc là yêu cầu không thể thiếu, nhằm tránh sai sót và hậu quả khó lường. Cán bộ NHCSXH, từ cán bộ lãnh đạo quản lý đến cán bộ chuyên môn nghiệp vụ phải làm việc cẩn trọng, chắc chắn trong từng khâu, không được liều lĩnh, mạo hiểm.

Với cán bộ lãnh đạo quản lý, cần cẩn trọng trong đưa ra quyết sách, quyết định chỉ đạo thực hiện chủ trương tín dụng chính sách đảm bảo đúng với Chủ trương của Đảng, đúng quy định pháp luật và định hướng, chỉ đạo của cấp trên.

Với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, phải cẩn trọng trong thao tác nghiệp vụ, từ các khoản giải ngân, thu nợ, thu lãi và hạch toán để tránh nhầm lẫn, gây ra những thất thoát đáng tiếc về vốn, tài sản của đơn vị.

Tính cẩn trọng cũng đòi hỏi cán bộ NHCSXH phải bình tĩnh trước mọi tình huống, không nên vội vàng, hấp tấp, không chủ quan, liêu lĩnh, dễ dãi, cả tin; đề cao tinh thần tự chịu trách nhiệm, tránh xảy ra sai sót, sơ suất trong quá trình giải quyết công việc.

c) Về sự liêm chính

Đối với đặc thù của nghề ngân hàng - gắn với tiền, tính liêm chính càng đòi hỏi người cán bộ NHCSXH phải thường xuyên rèn luyện phẩm chất này, phải kiên định, bản lĩnh, tránh sự cám dỗ của đồng tiền. Sự liêm chính là chuẩn mực đạo đức đòi hỏi cán bộ NHCSXH trong thực hiện công việc được giao phải trung thực, khách quan; không gây khó dễ cho đối tác, khách hàng và phải biết bảo vệ lợi ích hợp pháp của NHCSXH.

Cán bộ NHCSXH phải luôn thẳng thắn, trung thực, luôn đấu tranh để bảo vệ lẽ phải, chính nghĩa, lên án những cái xấu, cái sai trái, đấu tranh chống sự giả dối, thiếu trung thực, cơ hội, lợi dụng chức quyền làm việc bất minh; không tự cao, tự đại; luôn chịu khó học tập cầu tiến, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở, chưa tốt của bản thân mình; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà. Đặc biệt, không vì lợi ích trước mắt mà chấp nhận làm những việc không đúng quy định, và dù trong hoàn cảnh nào, cũng phải nghiêm chỉnh chấp hành và thực thi nhiệm vụ một cách đúng mực, nghiêm túc.

Tính liêm chính của cán bộ NHCSXH còn được thể hiện qua việc đảm bảo sự chính xác giữa số liệu trên sổ sách với thực tế. Các thông tin trên sổ sách kế toán và số liệu thực tế là cơ sở để NHCSXH đưa ra các quyết định, giải pháp phù hợp. Do đó, mỗi cán bộ của NHCSXH phải có trách nhiệm về tính chính xác đối với tình hình hoạt động của NHCSXH. Nếu nghi ngờ về tính chính xác của số liệu, cán bộ phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để xử lý. NHCSXH nghiêm cấm mọi hành vi giả mạo, cắt ghép, sửa chữa, tẩy xóa, che giấu các thông tin của khách hàng mà có thể làm sai lệch các quyết định của NHCSXH, gây tổn hại tới lợi ích của NHCSXH.

Cán bộ NHCSXH phải có trách nhiệm bảo vệ tài sản của đơn vị, không được sử dụng vào mục đích cá nhân hoặc các mục đích khác; nghiêm cấm các hình thức biến thủ các tài sản dưới mọi hình thức; tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ tài sản của NHCSXH.

d) Về sự tận tâm, chuyên cần

Cán bộ NHCSXH cần có sự tận tâm và chuyên cần, chăm chỉ học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao năng lực, sự tinh thông nghiệp vụ cho bản thân, làm việc với hiệu quả cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đam mê, yêu ngành yêu nghề, gắn bó và cống hiến lâu dài cho NHCSXH. Sự chu đáo, tận tâm trong các mối quan hệ sẽ tạo ra chất lượng dịch vụ và sự hài lòng, chiếm được lòng tin của khách hàng. Cán bộ NHCSXH luôn luôn phấn đấu làm việc với phương châm “thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ” để mang nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

đ) Về tính chủ động, sáng tạo, thích ứng

Cán bộ NHCSXH phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu quy trình, quy định để tự tin chủ động trong công việc, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, cán bộ NHCSXH cần tiếp thu cái mới, đổi mới sáng tạo trong công nghệ, đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm mang lại hiệu quả công việc cao. Trước yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng, để NHCSXH thích ứng kịp thời với xu thế chung, mỗi cán bộ NHCSXH cần nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và kỹ năng làm việc để thích nghi với hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, cũng phải tự nghiên cứu, học hỏi nắm bắt xu hướng công nghệ hiện đại, tiếp cận với dịch vụ ngân hàng hiện đại để không bị tụt hậu với sự phát triển của ngành ngân hàng.

e) Ý thức bảo mật thông tin

Bảo mật thông tin của NHCSXH và khách hàng là trách nhiệm của cán bộ NHCSXH, vì để lộ, lọt thông tin có thể gây tổn hại đến tài sản, thương hiệu, uy tín của NHCSXH và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động ngân hàng. Trong thời đại mà thông tin, dữ liệu là nguồn tài nguyên quý báu như hiện nay, yêu cầu về bảo mật thông tin của khách hàng, của NHCSXH trở nên hệ trọng và cấp thiết.

Cán bộ NHCSXH chỉ được phép cung cấp các thông tin cho các tổ chức, cá nhân khi được cấp có thẩm quyền của NHCSXH cho phép hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước hoặc cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

Cán bộ NHCSXH cần thực hiện nghiêm túc quy trình phát hành, sao chụp, gửi nhận, bảo quản, lưu trữ, hủy bỏ thông tin để không làm rò rỉ thông tin. Đối với các thông tin dạng số hóa, cần tuân thủ các quy định liên quan đến truy cập máy tính, mạng nội bộ, mật mã, mã nhận diện để ngăn chặn việc tiếp cận trái phép các thông tin mật của NHCSXH.

Ngoài ra, khách hàng của NHCSXH là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, sống ở những khu vực khó khăn, có trình độ dân trí thấp nên dễ bị các đối tượng xấu lừa đảo. Chính vì vậy, cán bộ NHCSXH phải có ý thức cao trong bảo vệ thông tin khách hàng hoặc hướng dẫn, cảnh báo cho khách hàng để tránh không cho các đối tượng xấu lợi dụng lừa đảo người dân.

5. Một số giải pháp cần triển khai để nâng cao phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ NHCSXH

Để nâng cao phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ NHCSXH, xây dựng hình ảnh đẹp của NHCSXH đối với xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của ngành trong bối cảnh hiện nay, cán bộ NHCSXH cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất: Mỗi cán bộ NHCSXH cần thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc tu dưỡng, rèn luyện các đức tính, phẩm chất cần có của người cán bộ ngân hàng để luôn luôn chú ý, phấn đấu làm theo cái đúng, cái tốt, tránh cái sai, cái xấu, bảo vệ danh dự cho mình, uy tín cho NHCSXH. Đồng thời, tuyên truyền bộ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng đến với các đồng nghiệp để lan tỏa giá trị tốt đẹp.

Thứ hai: Mỗi cán bộ tự ý thức thực hành rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, xác định là quá trình bền bỉ, thường xuyên, liên tục, tự giác để trưởng thành, bản lĩnh và ngày càng chuyên nghiệp hơn. Cần tự trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật, tính tuân thủ, sự cẩn trọng, liêm chính, tận tâm, chuyên cần, ý thức bảo mật thông tin; chủ động tìm tòi, sáng tạo thể hiện tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng hệ thống NHCSXH không ngừng lớn mạnh, phát triển bền vững.

Thứ ba: Ghi nhớ và thực hiện tốt theo những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử chung sẽ giúp cho các cán bộ có định hướng tốt về nghề nghiệp của mình: thế nào là một người cán bộ NHCSXH mẫu mực, những đức tính gì mà người cán bộ NHCSXH cần có, cần rèn luyện trong quá trình làm việc. Nắm vững bộ chuẩn mực cũng sẽ giúp các cán bộ nhanh chóng làm quen, thích nghi với công việc và cùng với việc rèn luyện hình thành những kỹ năng công tác cần thiết, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác của mình, đóng góp tốt cho sự phát triển của bộ phận mình cũng như các bộ phận khác liên quan, giúp giảm thiểu, ngăn ngừa được rất nhiều rủi ro cho NHCSXH. Đây cũng là lá chắn, sự tự bảo vệ của chính bản thân mình không mắc sai lầm, không vướng vào những tình huống rắc rối không mong muốn, thậm chí kể cả rơi vào vòng lao lý. Nếu không ý thức đầy đủ và thực hiện tốt theo những chuẩn mực nghề nghiệp thì rất nhiều rủi ro có thể xảy ra. Có thể chỉ

là một sơ suất nhỏ, một sự thiếu cẩn trọng, thiếu tập trung, lơ là trong giấy lát, hậu quả hệ lụy khó lường sẽ xảy ra.

Thứ tư: Mỗi cán bộ NHCSXH ở mỗi vị trí công tác của mình phải phát huy được truyền thống xây dựng và phát triển NHCSXH bền vững, đoàn kết, cùng chung ý chí, thống nhất hành động với ý thức trách nhiệm cao, khẳng định được vai trò, trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, điều hành hoạt động của toàn hệ thống NHCSXH. Với đặc thù công việc thường xuyên tiếp xúc với người dân nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, mỗi người cán bộ NHCSXH luôn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình hướng dẫn người dân các quy trình, thủ tục, hồ sơ, sổ sách để việc giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng. Đối với những vấn đề người dân vay vốn chưa hiểu, phải chủ động vận dụng kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn để giải thích, giúp người dân hiểu và chấp hành các quy định của pháp luật. Không chỉ tận tâm hướng dẫn, phục vụ người dân vay vốn mà mỗi cán bộ cần thường xuyên tiếp cận các hộ vay vốn để động viên bà con sử dụng vốn vay đúng mục đích, phát triển kinh tế gia đình, thoát nghèo bền vững.

Thứ năm: Mỗi cán bộ NHCSXH cần thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: cán bộ là công bộc của Nhân dân, là đầy tớ của Nhân dân, lương được lĩnh hàng tháng, tài sản và kinh phí của cơ quan đang sử dụng hàng ngày đều là tiền thuế do Nhân dân đóng góp. Vì vậy, mỗi cán bộ phải toàn tâm, toàn ý và hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; phải tận dụng tối đa thời gian cho công việc, sử dụng kinh phí và tài sản cơ quan tiết kiệm và hiệu quả.

Thứ sáu: Hiện nay, bên cạnh những cơ hội thì cán bộ NHCSXH cũng phải đối mặt với nhiều thách thức mới, như sự phát triển mạnh mẽ của ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính, thị trường lao động mở rộng phạm vi ra toàn thế giới, trình độ lao động đòi hỏi ngày càng cao, hay những mặt trái của nền kinh tế thị trường có những tác động tiêu cực đến đạo đức nghề nghiệp của cán bộ. Do vậy, cán bộ NHCSXH cần phải nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, trung thực, năng động, sáng tạo và trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để vừa phát triển đơn vị, đảm bảo quyền lợi của người lao động, vừa phải đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả và đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

Thứ bảy: Để đảm bảo NHCSXH đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, mỗi cán bộ NHCSXH cần tuân thủ và thể hiện tốt đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc để NHCSXH tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững, ổn định của ngành ngân hàng, sự phát triển chung của xã hội và tạo ra giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.

Thứ tám: Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, vấn đề đạo đức con người, đạo đức nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong sự phát triển của NHCSXH. Các hành vi làm sai quy trình, vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ sẽ gây thất thoát vốn của NHCSXH, suy thoái về tư tưởng cán bộ, đạo đức lối sống, ảnh hưởng uy tín NHCSXH. Vì bất cứ lý do gì, NHCSXH nghiêm cấm cán bộ NHCSXH đồng lõa, tiếp tay cho những hành vi sai trái trong tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, nội quy lao động, biết đồng nghiệp làm sai mà không tố cáo.

Tóm lại, chuyên đề đã hệ thống hóa các nội dung cơ bản về phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp nói chung, từ đó phân tích cụ thể phẩm chất đạo đức và những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ NHCSXH, giúp cho đội ngũ cán bộ NHCSXH hiểu rõ tầm quan trọng và sự cần thiết phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, chuyên đề đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ NHCSXH, xây dựng hình ảnh tiêu biểu của người cán bộ Sen hồng “*Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ*”./.